

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VINH TUỜNG  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/DS - ST

Ngày 06 - 9 - 2021

“V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH TUỜNG, TỈNH VINH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Duy Lục

2. Bà Vũ Thị Thanh Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Tường.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Tường tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vinh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2020/TLST-DS ngày 21/10/2020 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXX-DS ngày 20/8/2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng N; địa chỉ: Số 02, L, Ba Đình, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn P- chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N- chi nhánh huyện Vinh Tường.

Người được ủy quyền lại: Ông Trương Quốc T- chức vụ: Phó giám đốc- Ngân hàng N- chi nhánh huyện Vinh Tường (Văn bản ủy quyền số 07/UQ-NHNo-GĐ ngày 05/6/2020), có mặt.

*Bị đơn:* Anh Phùng Trọng C, sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã V, huyện Vinh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang chấp hành án tại: Đội 6- phân trại số 3- Trại giam T- Bộ Công an, vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2020 cùng các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn- ông T trình bày:*

Ngày 21/4/2017 Ngân hàng N- chi nhánh huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc (viết tắt là Ngân hàng) ký hợp đồng tín dụng số 44 với anh Phùng Trọng C với mức đầu tư tín dụng là 300.000.000đ. Mục đích vay: Mua bán lợn thịt, mua lợn giống, thức ăn chăn nuôi. Tài sản đảm bảo cho khoản vay gồm 01 quyền sử dụng đất, và tài sản trên đất đã được cấp GNCQSDĐ số CI 288049, sổ vào sổ CS 00311 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 05/4/2017 đứng tên ông Phùng Trọng C. Tổng giá trị tài sản bảo đảm cho khoản vay là: 473.200.000 đồng. Trong quá trình vay vốn, anh Phùng Trọng C mới trả được số tiền lãi là : 7.680.000 đồng, đến nay anh C vẫn chưa trả thêm được đồng nào. Tính đến ngày 06/9/2021, anh C còn nợ Ngân hàng tổng số tiền: 466.465.315 đồng (trong đó tiền gốc: 300.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 118.069.479 đồng, lãi quá hạn: 48.395.836 đồng). Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc về việc trả nợ, anh C đã nhiều lần cam kết trả nợ, nhưng đến nay vẫn có tình chây ỳ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường buộc anh Phùng Trọng C và chị Nguyễn Thị P trả hết nợ vay cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến hết ngày 06/9/2021 là: 466.465.315 đồng (trong đó tiền gốc: 300.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 118.069.479 đồng, lãi quá hạn: 48.395.836 đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 07/9/2021 đến khi trả hết nợ. Trường hợp anh C và chị P không trả được nợ đề nghị cơ quan có thẩm quyền cho xử lý tài sản thế chấp mang tên ông Phùng Trọng C theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 44 ngày 19/4/2017 để thu hồi vốn cho Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không đủ để thu hồi nợ thì anh C, chị P vẫn phải tiếp tục có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay.

*Bị đơn anh Phùng Trọng C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị P vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án thống nhất trình bày:* Ngày 21/4/2017, do có nhu cầu vay vốn để chăn nuôi nên

vợ chồng anh có ký hợp đồng tín dụng số 44 với Ngân hàng N- Chi nhánh huyện Vĩnh Tường, để vay số tiền 300.000.000đ, vợ chồng anh chị đã nhận đầy đủ số tiền vay. Thời hạn vay theo hợp đồng là 12 tháng. Quá trình vay anh chị trả lãi đầy đủ đến hết tháng 10/2017. Còn tiền gốc anh chị chưa trả được cho Ngân hàng đồng nào. Khi vay anh C và chị P có thể chấp cho Ngân hàng toàn bộ quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 659, tờ bản đồ số 23, diện tích 331,2m<sup>2</sup>, ở địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc và các tài sản trên đất để vay vốn. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 00311 cấp ngày 05/4/2017 đứng tên ông Phùng Trọng C. Đây là tài sản chung của anh C và chị P. Ngoài anh C và chị P là chủ sở hữu nhà đất trên thì không có ai khác là đồng sở hữu đối với tài sản là nhà đất như nêu trên. Sau khi thế chấp tài sản để vay vốn thì anh C và chị P không sửa chữa, cải tạo, coi nới hay làm mới gì thêm. Nay Ngân hàng yêu cầu anh C và chị P phải trả cho ngân hàng số tiền gốc 300.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày 31/5/2020 là 114.000.000đ và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/6/2020, quan điểm của anh C và chị P nhất trí trả nợ cho ngân hàng số tiền trên. Trường hợp anh C, chị P không trả được nợ cho Ngân hàng thì anh chị nhất trí để Ngân hàng xử lý tài sản mà vợ chồng anh chị đã thế chấp. Tuy nhiên hiện anh C đang chấp hành án tại Trại giam T, chị P một mình nuôi hai con ăn học, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chị P đề nghị Ngân hàng cho trả nợ dần tiền gốc và miễn tiền lãi cho anh chị.

\* Tại Biên bản lấy lời khai ngày 26/7/2021, bà Phan Thị S (là mẹ đẻ anh C) trình bày: Bà là mẹ đẻ anh Phùng Trọng C, chị P là con dâu bà. Hiện tại anh C đang đi chấp hành án tại Trại giam T. Còn chị P đi làm công ty và ở nhà mẹ đẻ ở thôn T, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Việc anh C vay vốn ở Ngân hàng như thế nào thì bà không nắm được do bà đã cho vợ chồng anh chị ăn ở riêng. Bà có nghe nói anh C vay tiền Ngân hàng để chăn nuôi lợn thịt khoảng năm 2017, số tiền vay cụ thể bà không biết và hiện anh C chị P còn nợ Ngân hàng như thế nào bà cũng không biết, khi Tòa án thông báo cho bà số tiền anh C còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 31/5/2020 là 300.000.000đ tiền gốc và 114.000.000đ tiền lãi thì bà đã biết. Về tài sản thế chấp, do anh C đứng tên quyền sử dụng đất nên vợ chồng anh C thế chấp tài sản để vay vốn nên bà không ý kiến gì. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh C trả nợ số tiền gốc và lãi nêu trên, quan điểm của bà xin Ngân hàng cho anh C, chị P được miễn lãi và cho trả nợ dần số tiền gốc.

\* Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã V, chính quyền địa phương cung cấp: Hiện tại anh C đang chấp hành án tại Trại giam T- huyện Hạ

Hòa, tỉnh Phú Thọ. Còn chị P sau khi anh C đi chấp hành án thì chị P đi làm ở công ty không có mặt tại địa phương, chị đi làm ở công ty nào, địa chỉ cụ thể như thế nào và hiện nay chị P đang ở đâu thì địa phương không nắm được. Giữa Ngân hàng với anh C vay vốn và thế chấp tài sản như thế nào, địa phương không biết. Hiện nhà đất của anh C đã được cấp GCNQSDĐ đứng tên anh C, nhà đất hiện do bà S-mẹ anh C trông nom, quản lý. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh C trả nợ tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của các đương sự đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Áp dụng Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280, 317, 318, 319, 351, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Buộc anh Phùng Trọng C và chị Nguyễn Thị P trả nợ cho ngân hàng số tiền tính đến hết ngày 06/9/2021 là: 466.465.315 đồng (trong đó nợ gốc: 300.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 118.069.479 đồng, nợ lãi quá hạn: 48.395.836 đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 07/9/2021 đến khi trả hết nợ. Trường hợp anh C, chị P không trả hoặc trả không đầy đủ nợ thì căn cứ khoản 1 Điều 351; khoản 5, khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp tại ngân hàng. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không đủ để thu hồi nợ thì anh C, chị P vẫn phải tiếp tục có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay.

Về án phí và chi phí tố tụng:

- Ngân hàng N- Chi nhánh huyện Vĩnh Tường tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng, nên không xem xét.

- Anh Phùng Trọng C và chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Phùng Trọng C, chị Nguyễn Thị P trả nợ ngân hàng tổng số tiền tính đến hết ngày 06/9/2021 là: 466.465.315 đồng (trong đó nợ gốc: 300.000.000 đồng; nợ lãi

trong hạn: 118.069.479 đồng, nợ lãi quá hạn: 48.395.836 đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 07/9/2021 đến khi trả hết nợ. Theo Hợp đồng tín dụng số 44 ngày 21/4/2017. Bị đơn thừa nhận việc vay nợ như Ngân hàng trình bày và nhất trí trả nợ. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu anh C, chị P trả nợ số tiền tính đến hết ngày 06/9/2021 là: 466.465.315 đồng (trong đó nợ gốc: 300.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 118.069.479 đồng, nợ lãi quá hạn: 48.395.836 đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 07/9/2021 đến khi trả hết nợ. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 21/4/2017, Ngân hàng và anh C ký Hợp đồng tín dụng số 44. Theo Hợp đồng tín dụng thì anh Phùng Trọng C vay của ngân hàng với tổng số tiền là: 300.000.000 đồng. Thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày 21/4/2017. Mục đích vay: Mua bán thịt lợn, mua lợn giống, thức ăn chăn nuôi. Lãi suất cho vay: 9,6%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Ngân hàng đã giải ngân cho anh Phùng Trọng C số tiền là: 300.000.000đ. Trong thời hạn vay, anh C và chị P chưa trả được nợ gốc cho Ngân hàng, mới trả được số tiền lãi là: 7.680.000 đồng. Như vậy, tính đến hết ngày 06/9/2021 anh Phùng Trọng C và chị Nguyễn Thị P còn nợ ngân hàng tổng số tiền 466.465.315 đồng (trong đó nợ gốc: 300.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 118.069.479 đồng, nợ lãi quá hạn: 48.395.836 đồng). Anh C và chị P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng. Kể từ khi khoản nợ bị chuyển quá hạn, ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, gửi thông báo yêu cầu trả nợ nhưng anh C, chị P không thực hiện. Quá trình giải quyết vụ án, anh C, chị P thừa nhận việc vay nợ như Ngân hàng trình bày và xin được trả nợ dần. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh C, chị P trả nợ số tiền trên là có căn cứ.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng về xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số: 44 ngày 19/4/2017, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng thế chấp số: 44 ký ngày 19/4/2017, tài sản bảo đảm là QSDĐ và tài sản gắn liền với đất, thửa số 659, tờ bản đồ số 23, diện tích 331,2m<sup>2</sup> theo GCNQSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CI 288049, sổ vào sổ cấp GCNQSDĐ: CS 00311 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 05/4/2017, đứng tên ông Phùng Trọng C. Tài sản trên đất: 01 nhà cấp 4, tổng diện tích xây dựng 51m<sup>2</sup> cùng toàn bộ các công trình phụ trợ khác được xây dựng trên đất. Việc ký kết Hợp đồng thế chấp dựa trên cơ sở tự nguyện của các bên,

không vi phạm các điều kiện có hiệu lực của Hợp đồng theo quy định của Bộ luật dân sự. Về hình thức và nội dung của Hợp đồng này đều tuân thủ các quy định của pháp luật, Hợp đồng được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền. Mặt khác anh C, chị P đều thống nhất về tài sản thế chấp cũng như nhất trí về việc nếu anh- chị không trả được nợ thì cơ quan có thẩm quyền có quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Bà Phan Thị S là mẹ đẻ anh C cũng không có ý kiến gì về việc anh C, chị P dùng tài sản là nhà đất thế chấp cho Ngân hàng để vay vốn. Xác minh tại địa phương nơi có tài sản thế chấp, được biết: Hiện nhà đất của anh C đã được cấp GCNQSDĐ đứng tên anh C, nhà đất hiện do bà S-mẹ anh C trông nom, quản lý. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh C trả nợ tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì vậy, yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp của ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Tòa án đã tiến hành việc xem xét, thẩm định đối với các tài sản thế chấp của anh C, chị P để đảm bảo nghĩa vụ vay vốn theo hợp đồng tín dụng. Căn cứ Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 26/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường thì các tài sản bảo đảm của anh C, chị P là QSDĐ diện tích 331,2m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 23, thửa số 659 theo GCNQSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 288049, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: CS 00311 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 05/4/2017, đứng tên ông Phùng Trọng C. Tài sản trên đất: 01 nhà cấp 4, tổng diện tích xây dựng 54,6m<sup>2</sup> cùng toàn bộ các công trình phụ trợ khác được xây dựng trên đất, cây cối lâm lộc không có sự dịch chuyển, thay đổi mốc giới. Các tài sản bảo đảm hiện không bị mất mát gì so với hợp đồng thế chấp.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phùng Trọng C, chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí theo giá ngạch. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng N theo quy định.

[5]. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tài sản, nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280, 317, 318, 319, 351, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc anh Phùng Trọng C và chị Nguyễn Thị P phải trả nợ cho Ngân hàng N tổng số tiền tính đến hết ngày 06/9/2021 là: 466.465.315 đồng (trong đó nợ gốc: 300.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 118.069.479 đồng, nợ lãi quá hạn: 48.395.836 đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 07/9/2021 đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số 44 ngày 21/4/2017.

[2]. Trường hợp anh Phùng Trọng C, chị Nguyễn Thị P không trả được toàn bộ số nợ trên, thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp là QSDĐ và tài sản gắn liền với đất đối với thửa số 659; tờ bản đồ số 23, diện tích 331,2m<sup>2</sup>, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất- quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CI 288049, sổ vào sổ cấp GCNQSDĐ: CS 00311 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 05/4/2017, đứng tên ông Phùng Trọng C. Tài sản trên đất: 01 nhà cấp 4, tổng diện tích xây dựng 54,6m<sup>2</sup> cùng toàn bộ các công trình phụ trợ khác được xây dựng trên đất và cây cối lâm lộc theo Hợp đồng thế chấp số 44 ngày 19/4/2017.

[3]. Trong trường hợp tài sản đảm bảo phát mại không đủ để trả toàn bộ số nợ trên thì anh Phùng Trọng C và chị Nguyễn Thị P tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán bằng các tài sản khác cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng N theo Hợp đồng tín dụng số 44 ngày 21/4/2017. Anh C, chị P phải chịu các khoản chi phí phát sinh theo quy định của pháp luật.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phùng Trọng C, chị Nguyễn Thị P phải chịu 26.658.612 đồng, làm tròn 26.658.000đ (Hai sáu triệu sáu trăm năm tám nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 10.280.000đ (Mười triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0005191 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường.

[5]. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. Thời hạn kháng cáo bản án: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Đã ký***

**Hoàng Thị Quỳnh**